

Phụ lục V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC
ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
PHONG PHÚ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/BC-PP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(năm 2020)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ
- Địa chỉ trụ sở chính: 48 Tầng Nhơn Phú, KP3, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TPHCM
- Điện thoại: 028 22 134 108
- Vốn điều lệ: 746.708.910.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi sáu tỷ bảy trăm lẻ tám triệu chín trăm mười ngàn đồng).
- Mã chứng khoán: PPH
- Mô hình quản trị công ty:
- + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	275/NQ-ĐHĐCĐ/PP	26/06/2020	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo /năm)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT /HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Quang Nghị	Chủ tịch	19/04/2019	

2	Ông Phạm Xuân Trình	Ủy viên	19/04/2019	
3	Ông Trần Ngọc Nga	Ủy viên	19/04/2019	26/06/2020
4	Ông Dương Khuê	Ủy viên	26/06/2020	
5	Bà Phạm Minh Hương	Ủy viên	19/04/2019	
6	Bà Bùi Thị Thu	Ủy viên	19/04/2019	

2. Các cuộc họp HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Quang Nghị	Chủ tịch	39/39	
2	Ông Phạm Xuân Trình	Ủy viên	39/39	
3	Ông Trần Ngọc Nga	Ủy viên	13/39	
4	Ông Dương Khuê	Ủy viên	26/39	
5	Bà Phạm Minh Hương	Ủy viên	39/39	
6	Bà Bùi Thị Thu	Ủy viên	39/39	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng Công ty. Từ cơ sở này, Hội đồng quản trị Tổng Công ty có điều kiện thực hiện giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo các hoạt động của Ban điều hành, đặc biệt trong các công tác tổ chức, quản lý điều hành, xúc tiến đầu tư và đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời và hiệu quả.

Tất cả các vấn đề phát sinh bất thường liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty đều được Ban Tổng Giám đốc báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị nắm rõ diễn biến tình hình và kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

Hội đồng quản trị cũng tham gia các cuộc họp giao ban của Ban Tổng Giám đốc, các buổi Hội thảo, Hội nghị, các cuộc họp, cuộc gặp mặt quan trọng với các Cơ quan, Ban, Ngành hữu quan, với các đối tác liên quan khi có các vấn đề quan trọng.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)

Theo cơ cấu tổ chức hiện tại, Tổng Công ty cổ phần Phong Phú chỉ đạo Phòng Hành Chính Tổng hợp Tổng Công ty thực hiện nhiệm vụ giúp việc cho Hội đồng quản trị (chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị). Phòng Hành Chính Tổng hợp đã theo dõi và tổ chức, lập biên bản các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông, Hội nghị sơ kết, tổng kết... Cung cấp, công bố thông tin tài chính theo quy định.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo/năm):

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày QĐ	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	95/QĐ-HĐQT	26/02/2020	Thông qua phương án thoái vốn tại Công ty cổ phần Dệt May Liên Phương	100%
2	247A/QĐ-HĐQT	28/05/2020	Thông qua việc vay vốn tại ngân hàng	100%
3	341A/NQ-HĐQT	12/08/2020	Về việc phê duyệt dự án đầu tư thay thế thiết bị nhà máy sợi cộc	100%
4	409/NQ/HĐQT	04/09/2020	Về việc phê duyệt áp dụng kết quả đấu thầu thiết bị	100%
5	375/QĐ-HĐQT	07/09/2020	Cử nhân sự tham gia Ban kiểm soát	100%
6	392A/QĐ-HĐQT	22/09/2020	Thông qua việc vay vốn Ngân hàng	100%
7	403/ QĐ-HĐQT	06/10/2020	Về việc thôi nhiệm vụ Tổng Giám đốc/ Đại diện theo Pháp luật	100%
8	403A/ QĐ-HĐQT	06/10/2020	Về việc ủy quyền giao dịch với Ngân hàng	100%
9	404/ QĐ-HĐQT	06/10/2020	Về việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc Tổng Công ty	100%
10	405/QĐ-HĐQT	06/10/2020	Cử nhân sự ĐDV tại Công ty cổ phần Dệt Gia Dụng Phong Phú	100%
11	428C/QĐ-PP	15/10/2020	Thành lập Hội đồng thanh lý hàng hóa tồn kho	100%
12	431/NQ-HĐQT	19/10/2020	Về việc bảo lãnh cho Công ty cổ phần Dệt Gia Dụng Phong Phú vay vốn tại Ngân hàng Đông Á – CN Sài Gòn năm 2020-2021	100%
13	431A/NQ-HĐQT	19/10/2020	Về việc bảo lãnh cho Công ty cổ phần Dệt Gia Dụng Phong Phú vay vốn tại Ngân hàng VCB năm 2020-2021	100%
14	439B/QĐ-HĐQT	30/10/2020	Về việc vay vốn tại ngân hàng BIDV- CN TPHCM	100%
15	452A/QĐ-HĐQT	14/11/2020	Về nhân sự ĐDV tại Công ty cổ phần Dệt Gia Dụng Phong Phú	100%
16	458A/NQ-HĐQT	23/11/2020	Về việc thuê tài chính tại Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài Chính Ngân hàng VCB – CN TPHCM một số máy móc thiết bị	100%
17	460/QĐ-HĐQT	25/11/2020	Về công tác nhân sự đại diện vốn tại Công ty cổ phần Dệt May Gia Định – Phong Phú	100%
18	497/QĐ-HĐQT	25/12/2020	Kế hoạch chi trả cổ tức 2020 và thời gian tổ chức ĐHĐCĐ năm 2021	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo/năm):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ	Trưởng BKS	19/04/2019	
2	Bà Trần Liên Hữu	Thành viên BKS	19/04/2019	
3	Bà Vũ Thị Thùy Dương	Thành viên BKS	19/04/2019	

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ	2	100%	100%	
2	Bà Trần Liên Hữu	2	100%	100%	
3	Bà Vũ Thị Thùy Dương	2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Thực hiện nhiệm vụ giám sát của BKS theo luật doanh nghiệp 2014, Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công ty, hoạt động của BKS trong năm 2020 như sau:

- Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện:
- + Điều lệ hoạt động, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT;
- + Các phiên họp của HĐQT;
- + Ban hành các quy chế hoạt động của HĐQT và các quy chế hoạt động của Tổng Công ty.
- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD):
- + Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Tổng Công ty và các công ty có vốn của Tổng Công ty;
- + Tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Tổng Công ty mẹ và các Công ty con của Tổng Công ty;
- + Tình hình thực hiện các dự án đầu tư của Tổng Công ty mẹ và các Công ty con của Tổng Công ty;
- Kiểm tra định kỳ: Thăm định báo cáo tài chính 6 tháng, năm của Tổng Công ty.
- Cảnh báo rủi ro trong hoạt động SXKD, tài chính, đầu tư.
- Tham gia dự họp các phiên họp của HĐQT.
- Tổ chức các phiên họp của BKS.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản

lý khác tạo điều kiện cho BKS thực hiện chức năng, nhiệm vụ của BKS

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/
1	Ông Dương Khuê	10/05/1962	Kỹ sư công nghệ sợi	06/10/2020
2	Ông Nguyễn Văn Nhiệm	15/10/1968	Thạc sĩ QTKD CĐ Cơ Khí	01/06/2019
3	Ông Lý Anh Tài	06/02/1971	Thạc Sĩ QTKD (EMBA) KS Cơ Khí CTM	02/01/2014

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm /miễn nhiệm
Bà Trương Thị Ngọc Phượng	23/02/1975	Thạc Sĩ Qtkd Thực Nghiệm (EMBA) Cử Nhân Kinh Tế-TC	01/06/2019

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị Tổng Công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Tổng Công ty.

Tham gia các buổi tập huấn do UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán tổ chức

Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực tài chính kế toán, kiểm soát viên.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức / cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Trần		Chủ tịch HĐQT	038060007	19 Tô Vĩnh Diện,	20/02/2009			

STT	Tên tổ chức / cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *,	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
	Quang Nghị			994 19/09/2019 CCSQLHC về TTXH	P.Linh Chiêu, Q. Thủ Đức, TPHCM				
2	Phạm Xuân Trình		Ủy viên HĐQT	045064000 142 18/03/2019 CCSQLHC về TTXH	B36 Đường 24, KP 5, An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh	06/10/2020			
3	Dương Khuê		Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	023830327 30/03/2015 TP.HCM	491/4A Lê Quang Định, Phường 1, Quận Gò Vấp, TP.HCM	06/06/2020			
4	Trần Ngọc Nga		Ủy viên HĐQT	022699459 05/08/2008 TP.HCM	683/6 Hồng Bàng, Phường 6, Quận 6, TP HCM	01/10/2012	26/06/2020	Miễn nhiệm ngày 26/06/2020	
5	Phạm Minh Hương		Ủy viên HĐQT	022101148 18/9/2007 TP.HCM	88D Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Quận 1, TP.HCM	20/02/2009			
6	Bùi Thị Thu		Ủy viên HĐQT kiêm phó Tổng Giám đốc thường trực	079159008 961 16/09/2019 CCSQLHC về TTXH	85 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 1, Tp.HCM	20/02/2009			
7	Lý Anh Tài		Giám đốc Điều hành	022441449 29/04/2004 TP.HCM	163/21 XVNT, P.17, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	02/01/2014			
8	Nguyễn Văn Nhiệm		Giám đốc Điều hành	023340620 08/04/2009 TP.HCM	52/5 Đường 265 KP5, P.Hiệp Phú, Q.9, TP HCM	01/10/2015			
9	Trương Thị Ngọc Phượng		Giám đốc tài chính kiêm kế toán trưởng	023160084 17/11/2006 TP.HCM	29/7 Đường 5, Kp2, P.Tăng Nhơn Phú B, Q.9, TPHCM	21/02/2009			
10	Nguyễn Thị Mỹ Lệ		Trưởng Ban Kiểm soát	024882555 10/03/2008 TP.HCM	119 Ngô Quyền kp2, P. Hiệp Phú, Q.9, TP HCM	09/04/2016			
11	Trần Liên Hữu		Thành viên Ban Kiểm soát	021686648 24/05/2011 TP.HCM	C11, Lê Đức Thọ, P.6, Q. Gò Vấp, TP.HCM	09/04/2015			
12	Vũ Thị Thủy Dương		Thành viên Ban Kiểm soát	022932782 07/08/2006 TP.HCM	408 Trường Chinh, P.13, Quận Tân Bình, TP.HCM	27/04/2011			

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (năm 2020)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Ông Trần Quang Nghị		Chủ tịch HĐQT	021773291 26/03/2012 TP.HCM	19 Tô Vĩnh Diện, P.Linh Chiểu, Q.Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh	200.000	0,27%	
1.1	Bà Trần Thị Trầm Thanh		Vợ	021385306 01/07/2003 TP.HCM	19 Tô Vĩnh Diện, P.Linh Chiểu, Q.Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh	52.500	0.07%	
1.2	Ông Trần Dương Phương Hùng		Con		19 Tô Vĩnh Diện, P.Linh Chiểu, Q.Thủ Đức, TPHCM			
1.3	Ông Trần Dương Phương Hoàng		Con		19 Tô Vĩnh Diện, P.Linh Chiểu, Q.Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh			
2	Ông Phạm Xuân Trình		Ủy viên HĐQT	045064000142 18/03/2019 CCSQLHC về TTXH	B36 Đường 24, KP 5, An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh	482.900	0.65%	
2.1	Ông Phạm Liệu		Cha		Xã Quảng Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận			
2.2	Bà Dương Thị Bảo Châu		Vợ	022582332 19/11/2001 TP.HCM	B36 Đường 24, KP 5, An Phú, Quận 2, TPHCM	2.449.161	3.28%	
2.3	Phạm Ánh Dương		Con		B36 Đường 24, KP 5, An Phú, Quận 2, TPHCM			
2.4	Phạm Hoàng Duy		Con		B36 Đường 24, KP 5, An Phú, Quận 2, TPHCM			
2.5	Ông Phạm Xuân Phụng		Anh		Xã Quảng Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận			
2.6	Ông Phạm Toàn		Anh		Xã Quảng Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận			
2.7	Ông Phạm Tính		Anh		Xã Quảng Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận			
2.8	Ông Phạm Văn Báo		Em	264278866 16/10/2003 Ninh Thuận	56/17 Đường 147 KP.3, Phước Long B, Q.9, TP.HCM	174.251	0.23%	
2.9	Bà Phạm Thị Bích Nhi		Em		Xã Quảng Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận			
2.10	Bà Phạm Thị Bích Phương		Em		Xã Quảng Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận			

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3	Ông Dương Khuê		Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	023830327 30/03/2015 TP.HCM	491/4A Lê Quang Định, Phường 1, Quận Gò Vấp, TP.HCM	166.494	0.22%	
3.1	Ông Dương Thụy Anh		Cha	171105707 28/8/2009 Thanh Hoá	64A Nguyễn Thượng Hiền, P Trường Thi, TP Thanh Hoá			
3.2	Bà Dương Thị Quán		Mẹ	038040000902 28/11/2017 Thanh Hoá	64A Nguyễn Thượng Hiền, P Trường Thi, TP Thanh Hoá			
3.3	Bà Phạm Thị Sâm		Vợ	023709557 14/07/2014 TP HCM	491/4A Lê Quang Định, P1, Gò Vấp, TP HCM			
3.4	Bà Dương Liên Minh		Con	025104025 14/07/2014 TP HCM	491/4A Lê Quang Định, P1, Gò Vấp, TP HCM			
3.5	Ông Dương Bảo Minh		Con	079099012738 10/06/2019 TP HCM	491/4A Lê Quang Định, P1, Gò Vấp, TP HCM			
3.6	Ông Dương Duy		Em	171679404 28/10/2015 Thanh Hoá	64A Nguyễn Thượng Hiền, P Trường Thi, TP Thanh Hoá			
3.7	Bà Dương Cẩm Dung		Em	038168003976 12/4/2018 Thanh hoá	64B Nguyễn Thượng Hiền, P Trường Thi, TP Thanh Hoá			
3.8	Ông Dương Hồ Nam		Em	038071003968 24/08/2017 Hà Nội	B2, TT1, Bắc Linh Đàm, P Đại Kim, Q Hoàng Mai, HN			
4	Ông Trần Ngọc Nga		Ủy viên HĐQT	022699459 05/08/2008 TP.HCM	683/6 Hồng Bàng, Phường 6, Quận 6, TP HCM	132.850	0.18%	
4.1	Ông Trần Ngọc Sinh		Cha		683/6 Hồng Bàng, Phường 6, Quận 6, TP HCM			
4.2	Bà Nguyễn Thị Nguyệt		Vợ	162091566 06/06/1994 Nam Định	683/6 Hồng Bàng, Phường 6, Quận 6, TP HCM	8.375	0.01%	
4.3	Trần Anh Thư		Con		683/6 Hồng Bàng, Phường 6, Quận 6, TP HCM			
4.4	Trần Phương Vi		Con		683/6 Hồng Bàng, Phường 6, Quận 6, TP HCM			
5	Bà Phạm Minh Hương		Ủy viên HĐQT	022101148 18/9/2007 TP.HCM	88D Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	245.655	0.33%	
5.1	Ông Phạm Minh		Cha		88D Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Quận 1, TP. HCM			
5.2	Bà Trần Thị Đường		Mẹ	023327347 28/09/1995	88D Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Quận	716.472	0.96%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				TP.HCM	1, TP. HCM			
5.3	Ông Phạm Minh Phương		Em		88D Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Quận 1, TP. HCM			
6	Bà Bùi Thị Thu		Ủy viên HĐQT	023944229 06/06/2003 TP.HCM	85 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 1, Tp.HCM	242.727	0.33%	
6.1	Ông Ngô Ngọc Thanh		Chồng	021358616 21/10/2005 TP.HCM	85 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 1, Tp.HCM	34.645	0.05%	
6.2	Ông Ngô Anh Tuấn		Con	023944230 21/10/2005 TP.HCM	85 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 1, Tp.HCM	349.560	0.47%	
6.3	Ngô Anh Quân		Con		85 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 1, Tp.HCM			
6.4	Ông Bùi Văn Đặng		Anh					
6.5	Bà Bùi Thị Đức		Chị					
6.6	Ông Bùi Văn Chung		Em					
6.7	Ông Bùi Văn Tâm		Em					
7	Ông Lý Anh Tài		Giám đốc Điều hành	022441449 21/03/2011 TP.HCM	163/21 XVNT, P.17, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	62.507	0.08%	
7.1	Ông Lý Năng Phát		Cha					
7.2	Bà Trần Thị Tề		Mẹ					
7.3	Bà Vũ Thị Thanh Dung		Vợ	022948870 21/03/2011 TP.HCM	163/21 XVNT, P.17, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	17.542	0.02%	
7.4	Lý Thế Khoa		Con		163/21 XVNT, P.17, Q.Bình Thạnh, TP.HCM			
7.5	Lý Bảo Khánh		Con		163/21 XVNT, P.17, Q.Bình Thạnh, TP.HCM			
7.6	Lý Thục Hoàng Kim		Con		163/21 XVNT, P.17, Q.Bình Thạnh, TP.HCM			
7.7	Ông Lê Diên Đạt		Anh					
7.8	Ông Lý Thái Sơn		Anh					
7.9	Bà Lý Thị Thu Hồng		Chị					
7.10	Bà Lý Thị Thu Hương		Chị					

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.11	Ông Lý Anh Tuấn		Em					
7.12	Ông Lý Anh Tâm		Em		163/21 XVNT, P.17, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	2.000		
7.13	Ông Lý Anh Thông		Em					
7.14	Bà Lý Thị Thu Hường		Em	023618297 22/02/2012 TP.HCM	163/21 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.17, Bình Thạnh, TP.HCM	3.000	0.004 %	
8	Ông Nguyễn Văn Nhiệm		Giám đốc điều hành	023340620 08/04/2009 TP.HCM	52/5 Đường 265, KP5, P.Hiệp Phú, Q.9, TP HCM	70.000	0.09%	
8.1	Bà Nguyễn Thị Ánh		Mẹ		Ấp 1, Xã Bình Quới, Châu Thành, Long An			
8.2	Bà Vũ Thị Liên		Vợ	079167010883 03/04/2019 CCSQLHC về TTXH	52/5 Đường 265, KP5, P.Hiệp Phú, Q.9, TP HCM	7.995	0.01%	
8.3	Nguyễn Vũ Hoàng Phương		Con		52/5 Đường 265, KP5, P.Hiệp Phú, Q.9, TP HCM			
8.4	Nguyễn Vũ Hoàng Long		Con		52/5 Đường 265, KP5, P.Hiệp Phú, Q.9, TP HCM			
8.5	Ông Nguyễn Văn Thành		Anh		Ấp 1, Xã Bình Quới, Châu Thành, Long An			
8.6	Ông Nguyễn Văn Tín		Anh		Ấp 1, Xã Bình Quới, Châu Thành, Long An			
8.7	Bà Nguyễn Thị Nghệ		Chị		Ấp 1, Xã Bình Quới, Châu Thành, Long An			
8.8	Bà Nguyễn Thị Diệp		Chị		Ấp 1, Xã Bình Quới, Châu Thành, Long An			
8.9	Bà Nguyễn Thị Hà		Em		Ấp 1, Xã Bình Quới, Châu Thành, Long An			
8.10	Bà Nguyễn Thị Hường		Em		Ấp 1, Xã Bình Quới, Châu Thành, Long An			
9	Bà Trương Thị Ngọc Phượng		Giám đốc tài chính kiêm kế toán trưởng	023160084 17/11/2006 TP.HCM	29/7 Đường 5, Kp2, P.Tăng Nhơn Phú B, Q.9, Tp.hcm	89.665	0.12%	
9.1	Ông Trương Văn Nghĩa		Cha					
9.2	Bà Nguyễn Thị Ba		Mẹ					
9.3	Ông Phạm		Chồng	023326989	29/7 Đường 5, Kp2,	63.352	0.09%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Xuân Thực			11/10/2009 TP.HCM	P.tầng Nhơn Phú B, Q.9, TP.HCM			
9.4	Phạm Trương Anh Thư		Con		29/7 Đường 5, Kp2, P.tầng Nhơn Phú B, Q.9, TP.HCM			
9.5	Phạm Trương Phương Thùy		Con		29/7 Đường 5, Kp2, P.tầng Nhơn Phú B, Q.9, TP.HCM			
9.6	Bà Trương Thị Ngọc Thúy		Chị	022618305 15/05/2010 TP.HCM	107A Hoàng Hoa Thám, P.6, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	826		
9.7	Bà Trương Thị Ngọc Hương		Em	023160225 14/11/2003 TP.HCM	18/76 bis Trần Quang Diệu, Phường 14, Q.3, Tp. HCM	374		
10	Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ		Trưởng Ban Kiểm soát	024882555 10/03/2008 TP.HCM	119 Ngô Quyền, Kp2, P. Hiệp Phú, Q.9, TP HCM	41.327	0.06%	
10.1	Bà Nguyễn Thị Bội		Mẹ		119 Ngô Quyền, Kp2, P. Hiệp Phú, Q.9, TP HCM			
10.2	Ông Hồ Ngọc Hải		Chồng		119 Ngô Quyền, Kp2, P. Hiệp Phú, Q.9, TP HCM			
10.3	Hồ Đình Phú		Con		119 Ngô Quyền, Kp2, P. Hiệp Phú, Q.9, TP HCM			
10.4	Hồ Đình Phong		Con		119 Ngô Quyền, Kp2, P. Hiệp Phú, Q.9, TP HCM			
10.5	Ông Nguyễn Văn Châm		Anh					
10.6	Nguyễn Thị Thăng		Chị					
10.7	Ông Nguyễn Văn Phương		Anh					
10.8	Nguyễn Thị Diệu		Chị					
10.9	Nguyễn Thị Hiền		Chị					
10.10	Ông Nguyễn Văn Lương		Anh					
10.11	Ông Nguyễn Văn Lôi		Anh					
10.12	Nguyễn Thị Lệ Hằng		Em					
11	Bà Trần Liên Hữu		Thành viên Ban KS	021686648 24/05/2011 TP.HCM	C11, Lê Đức Thọ, P.6, Q. Gò Vấp, Tp.HCM	7.561	0.01%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.1	Ông Trần Xương		Cha					
11.2	Bà Lư Muối		Mẹ					
11.3	Ông Nguyễn Phú Thanh		Chồng		C11, Lê Đức Thọ, P.6, Q. Gò Vấp, Tp.HCM			
11.4	Nguyễn Minh Quang		Con		C11, Lê Đức Thọ, P.6, Q. Gò Vấp, Tp.HCM			
11.5	Nguyễn Minh Quân		Con		C11, Lê Đức Thọ, P.6, Q. Gò Vấp, Tp.HCM			
11.6	Bà Trần Mai		Chị					
11.7	Bà Trần Thị Băng Tâm		Chị					
11.8	Bà Trần Thị Lệ Xuân		Chị					
11.9	Ông Trần Minh Phát		Anh					
11.10	Ông Trần Minh Tài		Anh					
11.11	Ông Trần Minh Tấn		Anh					
11.12	Bà Trần Thị Lệ Hà		Em					
12	Bà Vũ Thị Thùy Dương		Thành viên Ban Kiểm soát	022932782 07/08/2006 TP.HCM	408 Trường Chinh, P.13, Quận Tân Bình, TPHCM	3.000		
12.1	Ông Vũ Hữu Xích		Cha					
12.2	Bà Phạm Thị Vân		Mẹ					
12.3	Ông Nguyễn Đăng Nam		Chồng		408 Trường Chinh, P.13, Quận Tân Bình, TPHCM			
12.4	Nguyễn Thùy Khanh		Con		408 Trường Chinh, P.13, Quận Tân Bình, TPHCM			
12.5	Nguyễn Minh Ánh		Con		408 Trường Chinh, P.13, Quận Tân Bình, TPHCM			
12.6	Ông Vũ Nam Tranh		Anh					
12.7	Bà Vũ Thị Thúy Nga		Chị					
12.8	Bà Vũ Thị Bích Liên		Chị					

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao	Ghi chú
-----	---------------------	-----------------------------------	--------------------	-------------------------------	---------------------------------	-------------------------------	---------------------------------------	---------

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
X	X	X	X	X	X	X	X

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu))



Trần Quang Nghị

